

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 520/2019/DS-ST

Ngày: 27/11/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kính

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2019/TLST-DS, ngày 20 tháng 5 năm 2019, về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2019/QĐXXST-DS ngày 15/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2019/QĐST-DS ngày 07/11/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Trụ sở: Số B đường C, phường D, quận E, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, địa chỉ: Tầng 2, số 96 đường G, Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 2583/2019/UQ-PGDK ngày 20/11/2019)

(Đương sự có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Trần Thế L, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Số nhà 182/11 đường M, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 08/4/2019 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ bà Bùi Thị H đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP A (viết tắt là Ngân hàng) và ông Trần Thế L có ký các hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng tín dụng số LD1627100039, giải ngân ngày 27/9/2016, Ngân hàng cấp tín dụng cho ông L với số tiền 89.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 17%, lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng/ 1 lần, mục đích vay là để sửa nhà. Theo quy định tại hợp đồng, ông L phải trả nợ gốc và trả nợ lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 27 tây, tổng cộng gồm 60 kỳ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 25/9/2019, ông Trần Thế L đã thanh toán được 15.776.483 đồng (trong đó tiền vốn gốc và 6.892.398 đồng và tiền nợ lãi là 8.884.085 đồng). Đến ngày 27/4/2017, ông L ngưng thanh toán. Do đó khoản nợ này chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 28/4/2017 cho đến nay. Do ông L vi phạm nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu cá nhân ông Trần Thế L chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 27/11/2019 là 136.747.993 đồng (trong đó: tiền nợ vốn 82.107.602 đồng + tiền nợ lãi là 54.640.391 đồng).

Hợp đồng tín dụng LD1712500920, giải ngân ngày 05/5/2017, Ngân hàng cấp tín dụng cho ông L với số tiền 23.500.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm giải ngân là 16,5% và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần, mục đích vay tiêu dùng. Theo quy định tại hợp đồng, ông L phải trả nợ gốc và trả nợ lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 27, tổng cộng gồm 60 kỳ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 27/11/2019, ông Trần Thế L không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc hoặc tiền lãi nào cho Ngân hàng. Do ông L vi phạm nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu cá nhân ông Trần Thế L chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 27/11/2019 là 37.760.991 đồng (trong đó: tiền nợ vốn 23.500.000 đồng + tiền nợ lãi là 14.260.991 đồng).

Hợp đồng thẻ tín dụng mở ngày 21/9/2016 căn cứ vào Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 14/9/2016, Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng với số tiền 153.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L đã thanh toán 772.400.000 đồng. Đến ngày 05/5/2017, ông L ngưng thanh toán cho đến nay. Tính đến ngày 27/11/2019, ông L còn nợ Ngân hàng số tiền 331.471.550 đồng (trong đó: tiền nợ vốn 152.897.718 đồng + tiền nợ lãi là 178.573.832 đồng).

Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán và khoản nợ này là Ngân hàng cho cá nhân ông Trần Thế L vay không liên quan đến ai nên Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông L phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 27/11/2019 là 505.980.534 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 258.505.320 đồng và tiền nợ lãi là 247.475.214 đồng) và tiền lãi phát sinh trên số tiền còn nợ theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng đã ký kết với ông L kể từ ngày 28/11/2019 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Trần Thế L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và xét xử Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Trần Thế L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét thấy đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do bị đơn là ông Trần Thế L có nơi cư trú tại Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng TMCP A yêu cầu cá nhân ông Trần Thế L có trách nhiệm thanh toán số nợ tính đến ngày 27/11/2019 với tổng số tiền là 505.980.534đ (Năm trăm lẻ năm triệu chín trăm tám mươi ngàn năm trăm ba mươi bốn đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 258.505.320đ (Hai trăm năm mươi tám triệu năm trăm lẻ năm ngàn ba trăm hai mươi đồng) và tiền nợ lãi là 247.475.214đ (Hai trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn hai trăm mười bốn đồng).

Xét ông Trần Thế L đã vay tiền của Ngân hàng TMCP A theo các Hợp đồng tín dụng số LD1627100039, giải ngân ngày 27/9/2016; Hợp đồng thẻ tín dụng mở ngày 21/9/2016 căn cứ vào Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 14/9/2016; Hợp đồng tín dụng LD1712500920, giải ngân ngày 05/5/2017, nhưng vi phạm hợp đồng, không trả vốn lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện đòi số tiền còn nợ trên là có căn cứ cần chấp nhận giải quyết vì phù hợp với Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ cùng lời khai của nguyên đơn cung cấp, đã có đủ cơ sở xác định Ngân hàng có cho ông L vay tiền và cho đến nay ông L vẫn chưa thanh toán xong tiền nợ vốn và lãi cho Ngân hàng như các bên đã thỏa thuận. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng đối với cá nhân ông L về số nợ vốn gốc, nợ lãi là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Trần Thế L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.239.221đ (Hai mươi bốn triệu hai trăm ba mươi chín ngàn hai trăm hai mươi một đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;
Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Buộc ông Trần Thế L chịu trách nhiệm cá nhân thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền nợ là 505.980.534đ (Năm trăm lẻ năm triệu chín trăm tám mươi ngàn năm trăm ba mươi bốn đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 258.505.320đ (Hai trăm năm mươi tám triệu năm trăm lẻ năm ngàn ba trăm hai mươi đồng) và tiền nợ lãi là 247.475.214đ (Hai trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn hai trăm mười bốn đồng), ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số LD1627100039, giải ngân ngày 27/9/2016; Hợp đồng thế tín dụng mở ngày 21/9/2016 căn cứ vào Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 14/9/2016; Hợp đồng tín dụng LD1712500920, giải ngân ngày 05/5/2017.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thế L phải chịu là 24.239.221đ (Hai mươi bốn triệu hai trăm ba mươi chín ngàn hai trăm hai mươi một đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.524.000đ (Mười triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 0019593 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Thế L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày bản án được giao cho ông Hải hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Trần Ngọc Ánh Minh